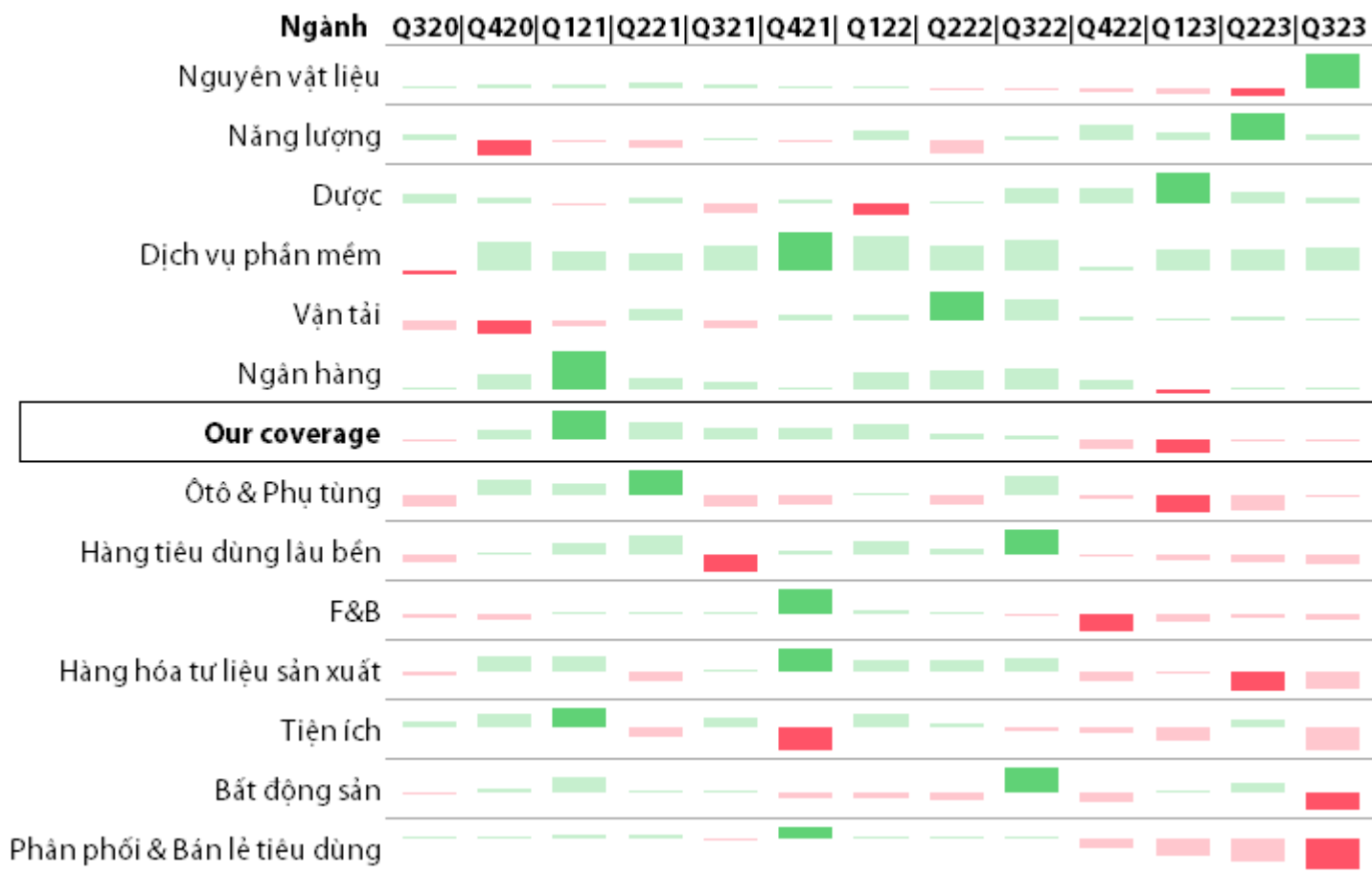
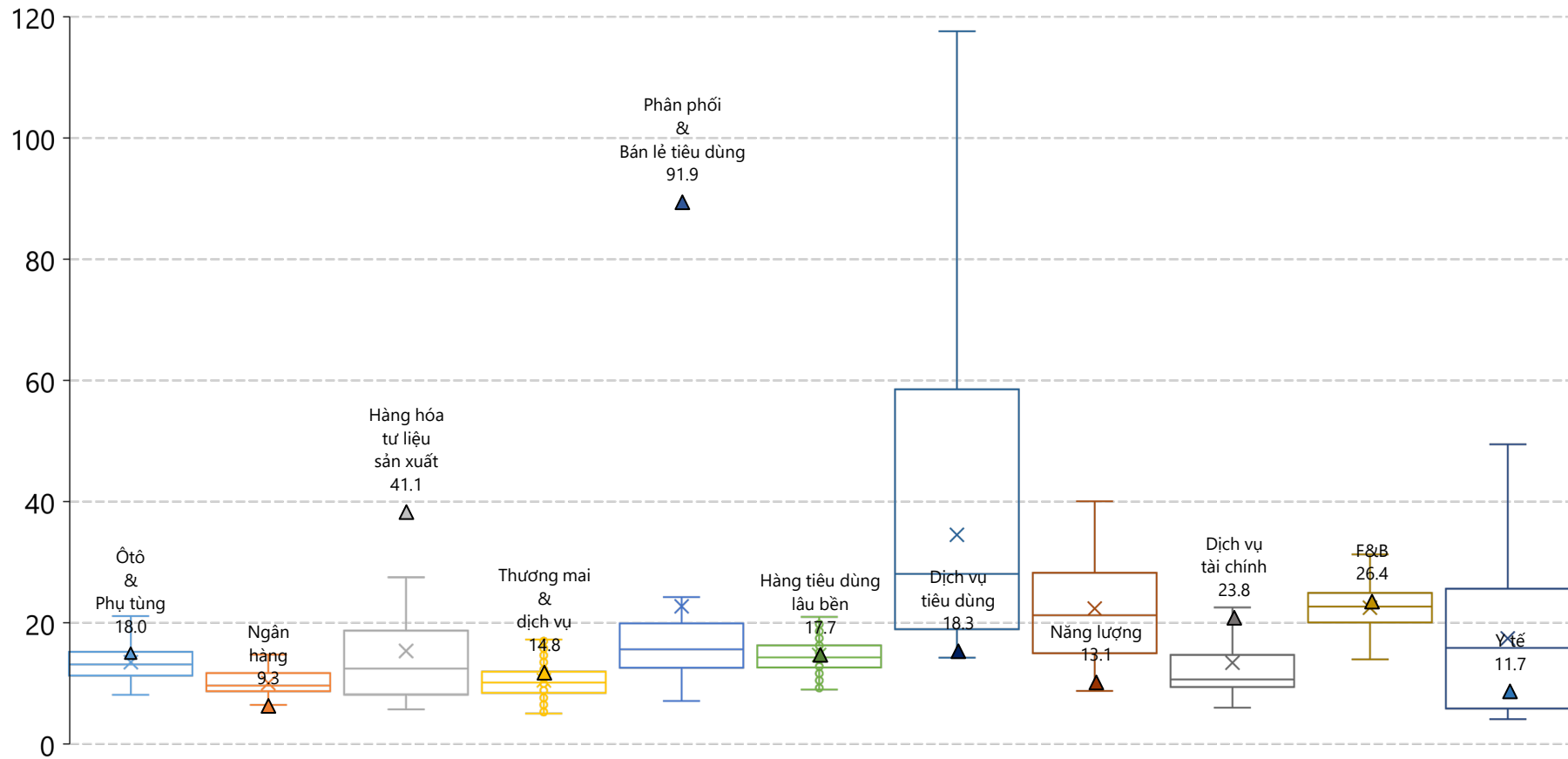


Bức tranh lợi nhuận tính đến cuối Q3/2023 còn nhiều phân hóa



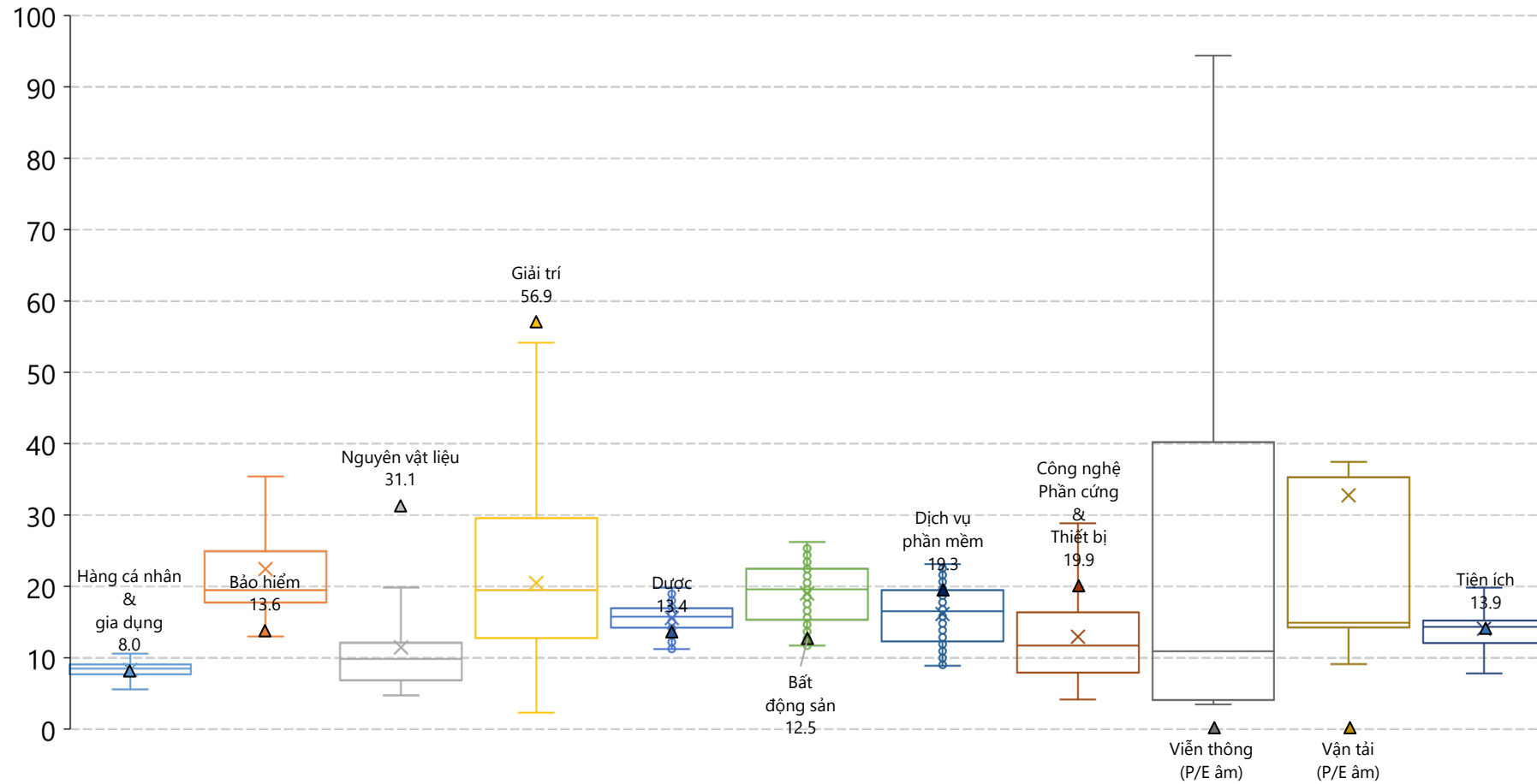
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, CTCK Rồng Việt

Định giá P/E (trượt 4 quý, TTM) các nhóm ngành so với bình quan 5 năm



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, CTCK Rồng Việt | Giá đóng cửa tại ngày 8/11/2023, EPS trượt 4 quý gần nhất

Định giá P/E (trượt 4 quý, TTM) các nhóm ngành so với bình quan 5 năm

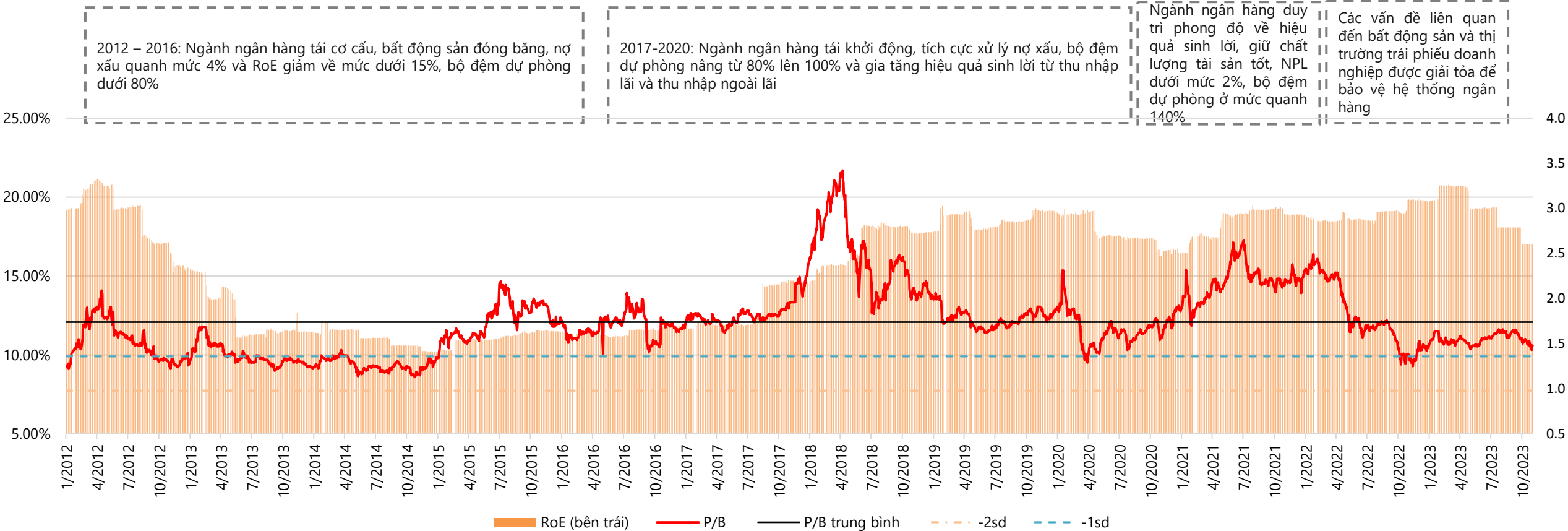


Nguồn: Bloomberg, FiinPro, CTCK Rồng Việt | Giá đóng cửa tại ngày 8/11/2023, EPS trượt 4 quý gần nhất

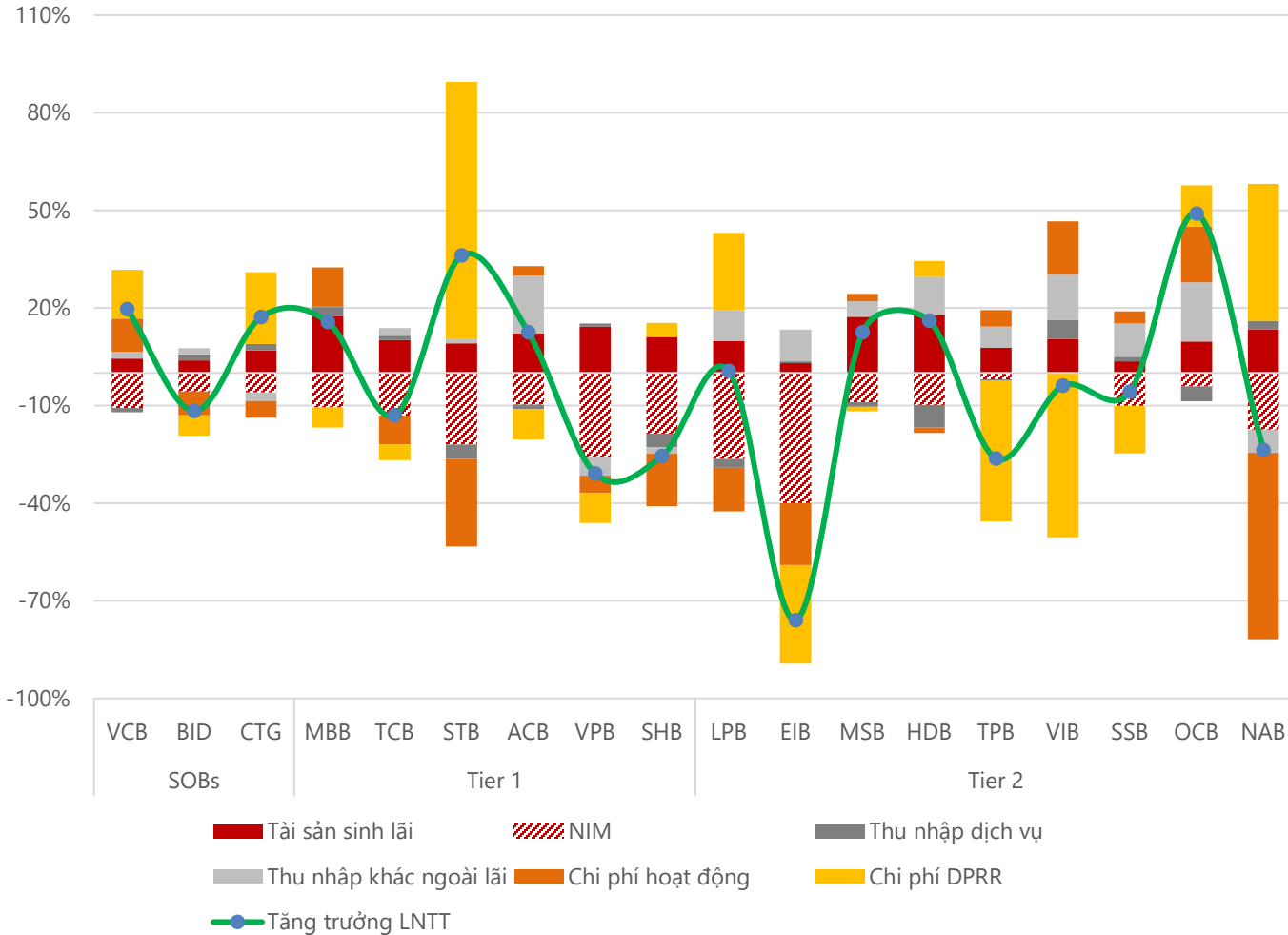
Thay đổi hàng quý của lợi nhuận lũy kế bốn quý liền kề của các nhóm cổ phiếu thuộc danh mục chúng tôi theo dõi (Đvt: %)

TTM, QoQ change	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023	FY2022 change	FY2023 change	FY2024 change	PE hiện tại	Sv PE TB 5 năm
Phân phối & Bán lẻ tiêu dùng	4,3	0,1	4,3	-21,1	-21,1	-34,8	-47,2	80,7	-14,0	-76,8	306,7	91,9	304,5
Nguyên vật liệu	8,8	-12,7	-32,9	-41,6	-41,6	-67,9	-78,2	101,7	-62,8	-42,1	80,2	31,1	171,6
Bất động sản	-9,4	-10,7	45,2	-14,8	-14,8	4,6	17,3	44,0	0,1	26,2	39,8	12,5	-34,2
Ngân hàng	7,9	8,5	9,3	4,4	4,4	-1,7	0,9	7,5	33,5	7,6	25,6	9,3	-7,5
Dịch vụ phần mềm	7,6	5,5	6,5	0,8	0,8	4,6	4,4	5,2	21,9	20,3	23,8	19,3	19,5
Hàng tiêu dùng lâu bền	11,3	5,8	20,2	-1,4	-1,4	-3,9	-5,6	11,1	39,6	-5,6	23,4	17,7	20,2
Năng lượng	10,5	-17,2	4,0	18,9	18,9	10,3	32,9	-1,6	13,1	53,0	19,1	13,1	-41,2
Ô tô & Phụ tùng	0,7	-7,7	16,0	-1,8	-1,8	-13,1	-12,2	-14,5	6,0	-35,2	18,0	18,0	33,2
Hàng hóa tư liệu sản xuất	7,0	7,9	8,6	-6,5	-6,5	-0,2	-12,4	16,3	17,2	-9,2	17,7	41,1	167,5
F&B	7,1	0,0	-4,5	-29,5	-29,5	-12,6	-6,1	19,3	-27,9	-11,2	16,7	26,4	17,4
Dược	-7,7	0,2	10,8	11,2	11,2	22,3	8,7	13,7	14,0	59,2	13,6	13,4	-13,7
Vận tải	13,2	85,2	63,1	9,8	9,8	4,8	11,2	10,6	275,1	31,0	-5,7	N.a.	N.a.
Tiện ích	10,7	2,3	-4,0	-6,0	-6,0	-12,6	5,5	-12,8	2,1	-36,0	-36,2	13,9	-0,9
Tổng DM theo dõi	7,6	3,2	2,1	-5,6	-7,4	-1,2	-0,3	11,1	6,9	1,4	25,8	N.a.	N.a.

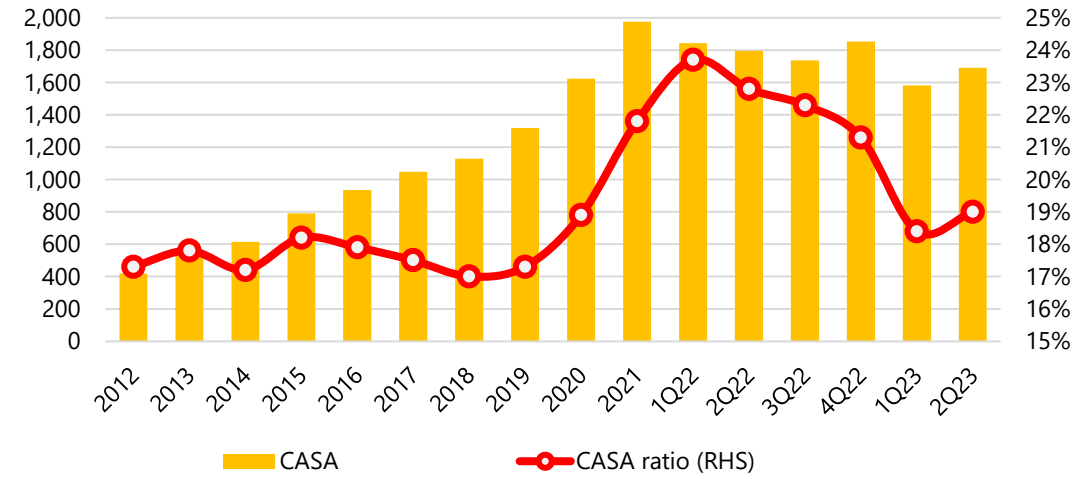
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, CTCK Rồng Việt | Giá đóng cửa tại ngày 8/11/2023, EPS trượt 4 quý gần nhất



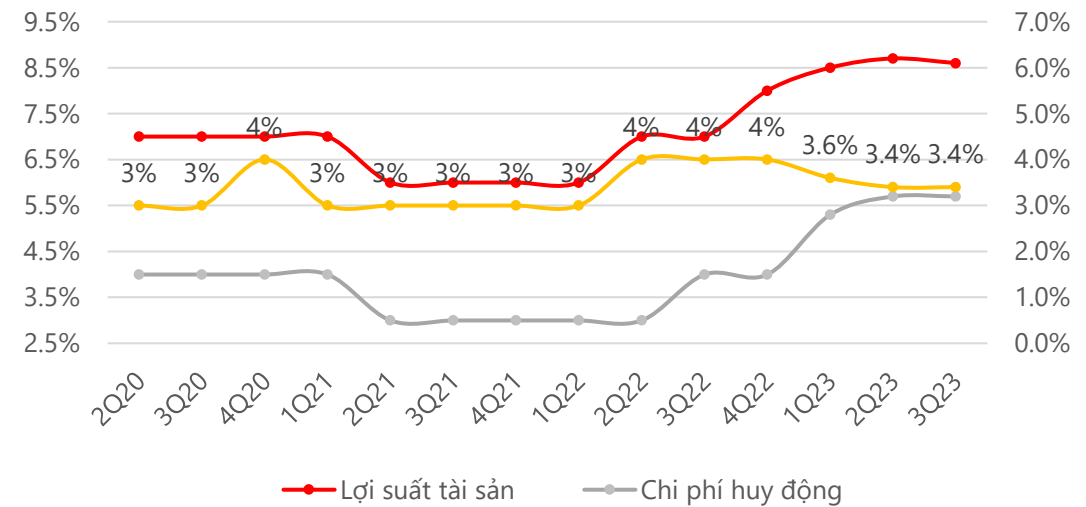
Động lực tăng trưởng lợi nhuận trong quý 3/2023



CASA đã chạm đáy và hồi phục nhẹ từ Q2/2023 (tỷ đồng)

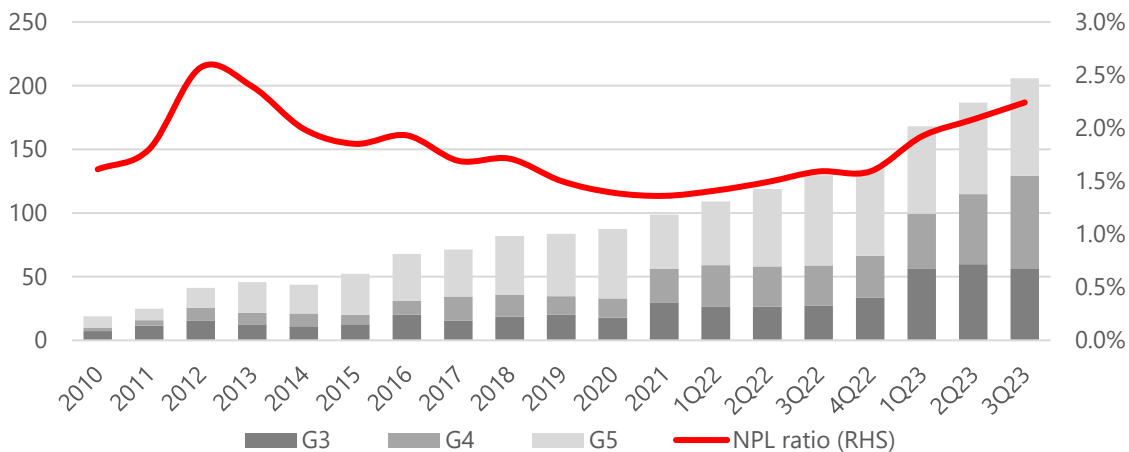


NIM (bên phải, quy năm) đang tạo đáy

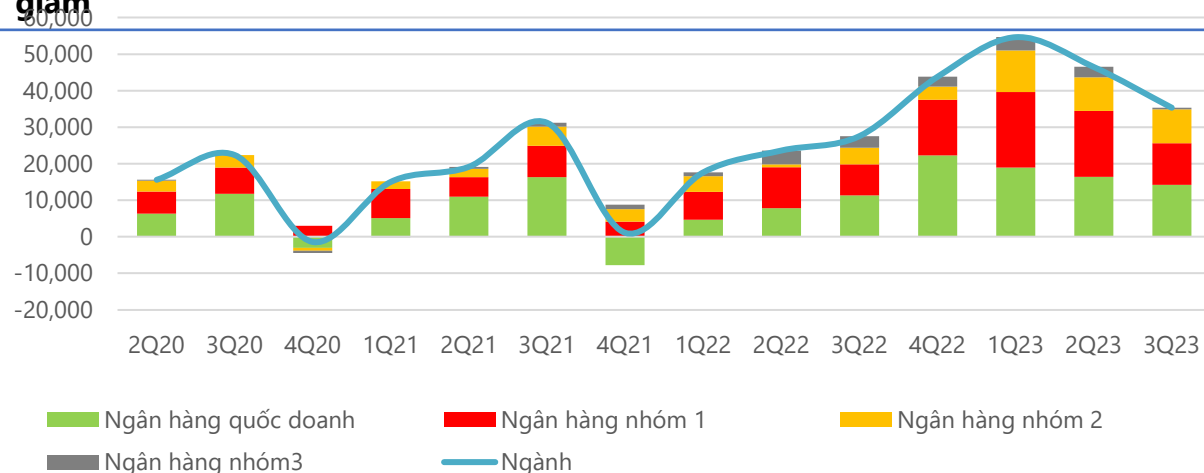


Nguồn: BCTC Ngân hàng, CTCK Rồng Việt

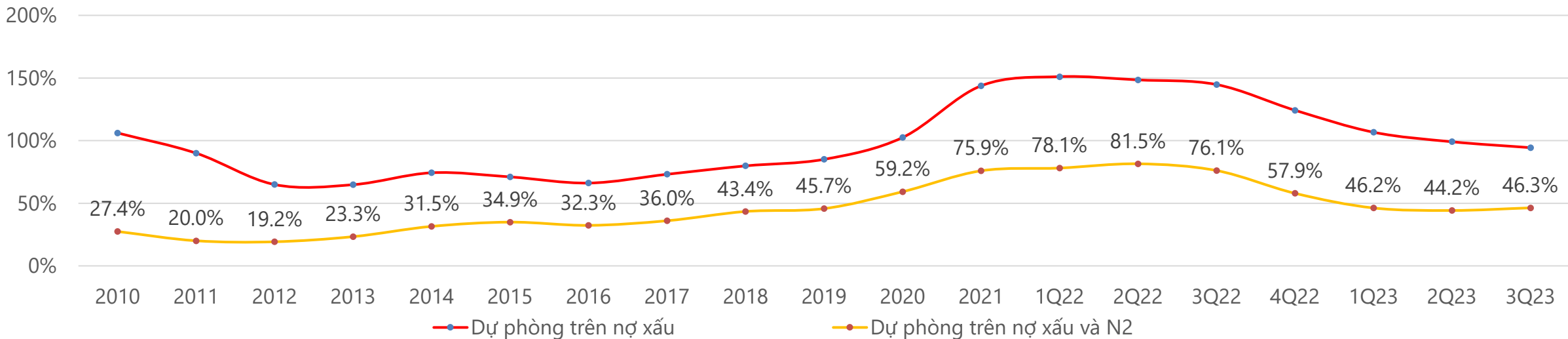
Nợ xấu theo nhóm (nghìn tỷ VNĐ, %)



Nợ xấu hình thành hàng quý (tỷ đồng) đã tạo đỉnh và đang trong xu hướng giảm

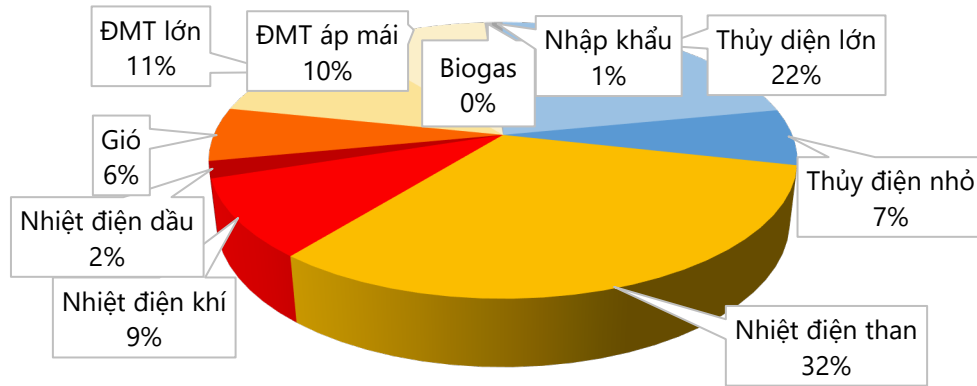


Bộ đệm dự phòng toàn ngành tiếp tục xu hướng giảm do nợ xấu tăng nhanh hơn chi phí dự phòng, nhưng tốc độ đang chậm lại (%)



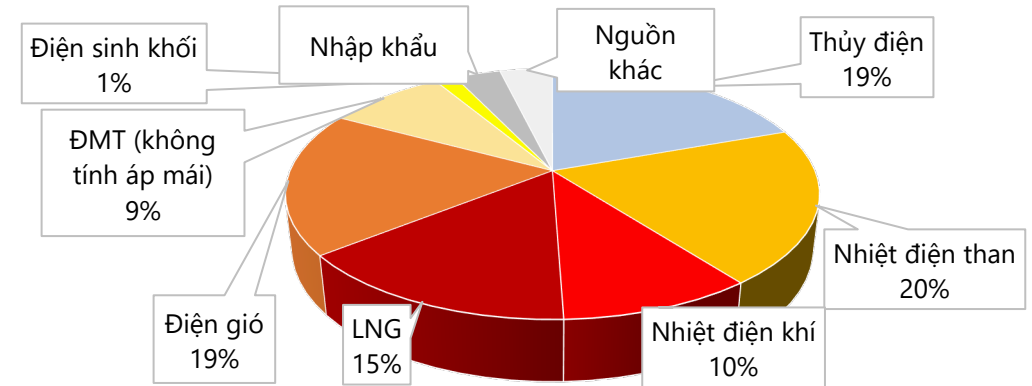
Nguồn: BCTC Ngân hàng, CTCK Rồng Việt

Cơ cấu công suất đặt nguồn điện (80.7GW) trong 2022 (%)



Nguồn: QHĐ8, CTCK Rồng Việt

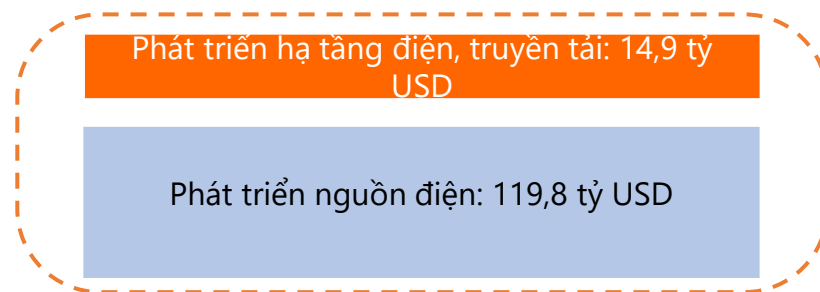
Công suất đặt dự kiến sẽ gấp đôi trong 2030 (150.5 GW)



Nguồn: QHĐ8, CTCK Rồng Việt

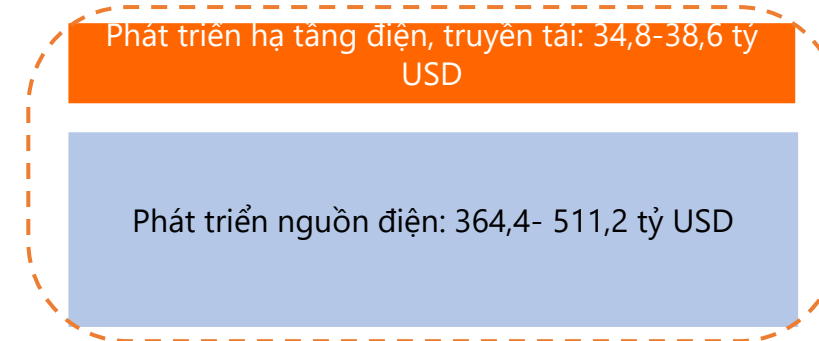
Ước tính nhu cầu vốn cho phát triển nguồn điện trong QHĐ8

Tổng nguồn vốn: 134,7 tỷ USD



Giai đoạn 2021-2030

Tổng nguồn vốn: 399,2- 523,1 tỷ USD



Giai đoạn 2031-2050

Nguồn: QHĐ8, CTCK Rồng Việt